TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- *Số* **09***/2017/QĐST-KDTM*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** ----------

Long Biên, ngày 24 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2017/TLST-KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : **Công ty TNHH B** ; trụ sở: C, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn : **Công ty CP C** ; trụ sở: Phòng A, tầng Q, tòa nhà N, 562, phường G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty CP C còn nợ Công ty TNHH B số tiền chậm thanh toán theo Hợp đồng xây dựng số 01/2012/HĐ-XD ngày 14/5/2012 về việc thi công xây dựng công trình gói thầu số 01 san lấp mặt bằng dự án Khu nghỉ dưỡng huyền thoại Địa Trung Hải Mediterraneo Resort là: 2.573.220.250 đồng (nợ gốc) và số tiền nợ lãi chậm thanh toán tính từ tháng 2/2013 đến ngày 14/7/2017 (nợ lãi) là: 500.000.000 đồng. Tổng cộng là: 3.073.220.250 đồng (ba tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm hai mươi nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Công ty CP C không phải thanh toán cho Công ty TNHH B số tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 14/7/2017 đến ngày 31/3/2018.

2.2. Công ty CP C cam kết thanh toán cho Công ty TNHH B theo tiến độ sau:

2.2.1. Chậm nhất đến ngày 10/8/2017, Công ty CP C thanh toán cho Công ty

TNHH B số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) (trừ vào nợ gốc);

2.2.2. Chậm nhất đến ngày 31/10/2017, Công ty CP C thanh toán cho Công ty TNHH B số tiền: 780.000.000 đồng (bảy trăm tám mươi triệu đồng) (trừ vào nợ gốc);

2.2.3. Chậm nhất vào 31/3/2018, Công ty CP C thanh toán cho Công ty TNHH B nợ gốc còn lại là: 1.293.220.250 đồng và toàn bộ số tiền nợ lãi là: 500.000.000 đồng. Tổng cộng: là: 1.793.220.250 đồng (một tỷ, bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm hai mươi nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Công ty CP C không phải thanh toán cho Công ty TNHH B khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 14/7/2017 cho đến hết ngày 31/3/2018.

2.3. Kể từ ngày 31/3/2018, nếu Công ty CP C không thanh toán cho Công ty TNHH B toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền lãi chậm thanh toán là 3.073.220.250 đồng, Công ty TNHH B có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án để thu hồi nợ.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty CP C tự nguyện chịu toàn bộ án phí án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 46.732.202 đồng (bốn mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm linh hai đồng).

Công ty TNHH B được hoàn lại 56.024.000 đồng (năm mươi sáu triệu, không trăm hai bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AB/2015/0005296 ngày 08/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Long Biên

Tp. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Phương